

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày: 25-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÊ THỊ DIỄM**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**

Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

- Thư ký phiên tòa: Ông **BÙI QUỐC HIỀN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **TRẦN TRƯỜNG DUY** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1994 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (1956) và bà Đặng Thị Tuyết N (1954); Anh chị em ruột có 01 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 lần: Ngày 07/5/2018, Nguyễn Hoàng V bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 23/01/2019. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ngày 14/9/2012, Nguyễn Hoàng V bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 21/02/2015. Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 18/12/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng V: Luật sư **Lê Hoàng Ân** – Văn phòng luật sư Hoàng Ân thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- Bị hại:

Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: tổ 24, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Văn D: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1949 (tên gọi khác Trần Thị Thu V, sinh năm 1950). Nơi cư trú: tổ 24, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng V là đối tượng nghiện rượu, không có nghề nghiệp ổn định, có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/01/2020, Nguyễn Hoàng V đi từ nhà đến nhà bạn là anh Trần Văn D để uống bia, cả hai uống đến khuya thì nghỉ. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/01/2020, V thức dậy đi vệ sinh, khi đi ngang giường ngủ của bà Trần Thị T (là mẹ ruột anh D), nhìn thấy trên đầu nằm của bà T có một máy tính bảng hiệu Samsung, loại T561Y TabE, màu trắng là tài sản của anh D để, V liền chồm người qua đầu bà T, rồi dùng tay phải trộm cắp máy tính bảng rồi bỏ đi.

Đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày 22/01/2020, khi V đang đi trên đường Nguyễn Thái Học nối dài thuộc tổ 24, khu 1, thị trấn C, huyện C thì bị lực lượng tuần tra bảo vệ an ninh trật tự - Công an thị trấn C nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng phát hiện V đang giữ máy tính bảng hiệu Samsung, loại T561Y TabE, theo lời trình bày của V là vừa trộm cắp của anh D nên lực lượng Công an thị trấn C lập biên bản vụ việc, giao người và tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết theo thẩm quyền.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Một máy tính bảng hiệu Samsung, loại T561Y TabE cũ đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng;

Vật chứng thu giữ gồm: 01 máy tính bảng, hiệu Samsung, mã số máy CEO 168. Ngày 22/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả 01 máy tính bảng hiệu Samsung T651Y TabE cho bà Trần Thị T (đại diện hợp pháp của bị hại).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của anh D là bà Trần Thị T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng V phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSCB ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 18-24 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Thống nhất với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đưa ra. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, cha mẹ bị cáo đã ly hôn, tại phiên tòa bị cáo cũng

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án từ 12- 18 tháng tù là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên thực hành quyền công tố công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo Nguyễn Hoàng V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu như sau: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/01/2020, tại nhà Trần Văn D, bị cáo V có hành vi trộm cắp của anh D một máy tính bảng hiệu Samsung, loại T561Y TabE trị giá 1.200.000 đồng. Nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang lo sợ việc trộm cắp tài sản trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì muốn có máy tính bảng để sử dụng bằng cách lấy cắp tài sản của người khác nên bị cáo bất chấp tất cả. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành án xong đáng lý ra bị cáo phải biết ăn năn, hối cải làm lại từ đầu, có ý chí phấn đấu vươn lên nhưng trái lại bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện việc trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân để sớm hòa nhập cộng đồng và xã hội. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức” được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về vật chứng của vụ án: đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đưa ra đề nghị áp dụng cho bị cáo là cao. Đồng thời để thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt cho bị cáo V thấp hơn mức

hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ các Điều 135, khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 18/12/2020.

2. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Hoàng V và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Trần Văn D và đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Văn D – bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diễm

